

Số: 294/TB-UBND

P. Trần Liễu, ngày 01 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch UBND phường Trần Liễu về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 7.995,6m² đất ở, được chia thành 68 lô đất tại Khu dân cư mới và Khu tái định cư Thượng Quận, phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: UBND phường Trần Liễu

Địa chỉ: TDP Thượng Quận, phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất: Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất tại 68 lô, với tổng diện tích là 7.995,6 m², được chia 02 đợt đấu giá, cụ thể:

2.1. Đợt 1: Đấu giá 37 lô, diện tích 4.642,2m², gồm:

*** Quyền sử dụng đất:**

+ LK01 - Đất ở liền kề, 19 lô, diện tích 1.777m², gồm lô số 1 và từ lô 8 đến lô 25.

+ LK03 - Đất ở liền kề, 06 lô, diện tích 600m², từ lô 1 đến lô 6.

+ BT02 - Đất ở biệt thự, 12 lô, diện tích 2.265,2m², từ lô 1 đến lô 12.

*** Giá khởi điểm**

+ LK01 - Đất ở liền kề, 19 lô, diện tích 1.777m², gồm lô số 1 và từ lô 8 đến lô 25. Giá khởi điểm của 19 lô đất là 11.000.000 đồng/m² (Mười một triệu đồng một mét vuông);

+ LK03 - Đất ở liền kề, 06 lô, diện tích 600m², từ lô 1 đến lô 6. Giá khởi điểm của 06 lô đất là 11.000.000 đồng/m² (Mười một triệu đồng một mét vuông)

+ BT02 - Đất ở biệt thự, 12 lô, diện tích 2.265,2m², từ lô 1 đến lô 12. Giá khởi điểm của 12 lô đất là 11.000.000 đồng/m² (Mười một triệu đồng một mét vuông).

- Tổng giá khởi điểm của 37 lô đất là: 51.064.200.000 đồng (Năm mươi một tỷ, không trăm sáu mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

2.2. Dợt 2: Đấu giá 31 lô, diện tích 3.353,4m², gồm:

*** Quyền sử dụng đất:**

+ LK02 - Đất ở liền kề, 26 lô, diện tích 2.461,4m², từ lô 1 đến lô 26.

+ BT03 - Đất ở biệt thự, 05 lô, diện tích 892m², từ lô 1 đến lô 5.

*** Giá khởi điểm**

+ LK02 - Đất ở liền kề, 26 lô, diện tích 2.461,4m², từ lô 1 đến lô 26. Giá khởi điểm của 26 lô đất là 11.000.000 đồng/m² (Mười một triệu đồng một mét vuông).

+ BT03 - Đất ở biệt thự, 05 lô, diện tích 892m², từ lô 1 đến lô 5. Giá khởi điểm của 5 lô đất là 11.000.000 đồng/m² (Mười một triệu đồng một mét vuông)

- Tổng giá khởi điểm của 31 lô đất là: 36.887.400.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí (theo thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024).

(có Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo)

4. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại mục 6 Thông báo này.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí trên cộng lại.

- Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá ưu tiên lựa chọn đơn vị có phương án đấu giá khả thi hiệu quả nhất.

- Trong trường hợp chỉ có một đơn vị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đơn vị được lựa chọn nếu đáp ứng được các điều kiện, tiêu chí và có điểm chấm tối thiểu là 60 điểm.

- Trong trường hợp không có đơn vị đăng ký hoặc không đáp ứng được các tiêu chí, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường sẽ điều chỉnh tiêu chí lựa

chọn và thực hiện thông báo lại việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định.

Lưu ý: Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét, chấm điểm. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không trung thực, không chính xác các thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gồm:

- Văn bản/Công văn đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, bản photo CMND/CCCD của cá nhân nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Nộp 01 (một) bộ hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá để lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ghi tại mục 3 Thông báo này;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ đóng quyển, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

* Lưu ý đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không trung thực, không chính xác các thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá thiếu thông tin và tài liệu chứng minh của tiêu chí đánh giá nào thì tiêu chí đó không được chấm điểm.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ.

- Thời gian nộp hồ sơ: Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhu cầu tổ chức đấu giá các tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời gian: Từ ngày 02/7/2026 đến hết ngày

06/7/2026 (trong ngày làm việc, giờ hành chính: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 phút)

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Trần Liễu.

- Địa chỉ: UBND phường Trần Liễu (Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị)

- Liên hệ: Đồng chí: Nguyễn Thị Nhung, số điện thoại: 0366377089.

- Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp.

- Thời gian đóng thầu: 16 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2026.

- Thời gian mở thầu: 16 giờ 45 phút ngày 06 tháng 7 năm 2026.

* Lưu ý: Chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và căn cước công dân. (Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá trong mọi trường hợp)

Thông báo này được công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>) trên cổng thông tin điện tử phường Trần Liễu.

UBND phường Trần Liễu thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính TP;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Cổng TTĐT phường Trần Liễu;
- Lưu: VT, KT, HT & ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Tình

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số 294/TB-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân phường Trần Liễu)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0

5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0

2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i> <i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải	5,0

	<i>nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với UBND phường Trần Liễu đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng.	3,0
2	Tiêu chí khác: Trong năm 2025 đã tổ chức bán đấu giá ít nhất 01 hợp đồng tài sản là QSD đất cho UBND phường Trần Liễu.	3,0
3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	2,0
Tổng số điểm		100